SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 6 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN
Lấy mẫu nước hiện trường

1. Đơn vị lấy mẫu: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An

- Địa chỉ: Số 140 Lê Hồng Phong - Thành phố Vinh - Nghệ An
- Đại diện: Ng Thị Thu Hằng ..... Chức vụ: cbô TT KSBT N.A
  Trần Thị Quyên ..... Chức vụ: "
  Dương Thị Thảo ..... Chức vụ: "
  ..... Chức vụ: .....
  ..... Chức vụ: .....
  ..... Chức vụ: .....

2. Cơ sở được lấy mẫu: Công ty CP cấp nước Diễn Châu
- Địa chỉ: xã Diễn Ngọc - Diễn Châu - N.An
- Đại diện: Hoàng Văn Minh
- Test nhanh Clo dư tại hiện trường:

+ Tại nhà máy: Clo: 0,46 mg/l

+ Tại nhà dân:
1. Nguyễn Văn Sơn - Ngọc Văn - D.Ngọc - D.Châu Clo: 0,34 mg/l
2. Ngô Thị Thiện - Yên Quang - D.Ngọc - D.Châu Clo: 0,35 mg/l

3. Số lượng, vị trí lấy mẫu:

STT	Tên mẫu	Địa điểm lấy mẫu	Lượng mẫu	Ghi chú
1.	Nước máy tại NMN	tại trạm bơm	chai nhựa 0,5l	
2.	Nước máy nhà dân	Ng Văn Sơn - Ngọc Văn	3 chai / mẫu	
		D. Ngọc - D Châu.	chai - Rửa tráng 1l	
3.	Nước máy nhà dân	Ngô Thị Thiện - Yên	3 chai / mẫu	
		Quang - D Ngọc - D Châu		

4. Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện cơ sở được lấy mẫu	**Đại diện đơn vị lấy mẫu**
Hoàng Văn Minh	Ng Thị Thu Hằng

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0897 ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 649/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước máy nhà máy **Mã số/Code:** 230910/18

2. Vị trí lấy mẫu/*Sampling locations:* Công Ty CPCN Diễn Châu

3. Mô tả mẫu/*Description:* 1500ml/chai nhựa kín x 02chai, 250mL/chai nút mài x 02chai(có niêm phong)

4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/*Unit requesting sample:* Công Ty CPCN Diễn Châu
Xã Diễn Ngọc – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An

5. Ngày giờ nhận mẫu/*Sample date and time:* 16h00 ngày 08/9/2023

6. Người giao mẫu/*Sample delivery man* : Cn Hằng– Khoa SKMT& YTTH Trung tâm KSBT Nghệ An

7. Ngày giờ thử nghiệm mẫu/*Sample test date and time*: 8h00 ngày 09/9/2023

8. Kết quả thử nghiệm/*Test result:*

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,46
4	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:2015	15	7,0
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,83
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,29

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 18 tháng 9 năm 2023

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**TRƯỞNG KHOA** *HEAD OF DEPARTMENT*	**PHÓ GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	*VI SINH-MICROBIOLOGY*		
Dương Thị Thảo	**Lê Thị Nga**	**Cao Thúy Trinh**	Phạm Đình Du

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT T.NGHỆ AN

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/***Tests are use subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0897 ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 650/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước máy nhà dân **Mã số/Code:** 230910/19

2. Vị trí lấy mẫu/*Sampling locations:* Nguyễn Văn Sơn
Xóm Ngọc Văn, Xã Diễn Ngọc, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An

3. Mô tả mẫu/*Description:* 1500ml/chai nhựa kín x 02chai, 250mL/chai nút mài x 02chai(có niêm phong)

4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/*Unit requesting sample:* Công Ty CPCN Diễn Châu
Xã Diễn Ngọc – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An

5. Ngày giờ nhận mẫu/*Sample date and time:* 16h00 ngày 08/9/2023

6. Người giao mẫu/*Sample delivery man* : Cn Hằng– Khoa SKMT& YTTH Trung tâm KSBT Nghệ An

7. Ngày giờ thử nghiệm mẫu/*Sample test date and time*: 8h00 ngày 09/9/2023

8. Kết quả thử nghiệm/*Test result:*

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,34
4	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:2015	15	10
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,87
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,34

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 18 tháng 9 năm 2023

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**TRƯỞNG KHOA** *HEAD OF DEPARTMENT*	**PHÓ GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	*VI SINH-MICROBIOLOGY*		
Dương Thị Thảo	**Lê Thị Nga**	**Cao Thúy Trinh**	*Phạm Đình Du*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/***Tests are use subcontractors*

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0897 ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 651/PKN-KSBT

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước máy nhà dân **Mã số/Code:** 230815/20

2. Vị trí lấy mẫu/*Sampling locations:* Ngô Thị Thiện
Xóm Yên Quang, Xã Diễn Ngọc, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An

3. Mô tả mẫu/*Description:* 1500ml/chai nhựa kín x 02chai, 250mL/chai nút mài x 02chai(có niêm phong)

4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/*Unit requesting sample:* Công Ty CPCN Diễn Châu
Xã Diễn Ngọc – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An

5. Ngày giờ nhận mẫu/*Sample date and time:* 16h00 ngày 08/9/2023

6. Người giao mẫu/*Sample delivery man* : Cn Hằng– Khoa SKMT& YTTH Trung tâm KSBT Nghệ An

7. Ngày giờ thử nghiệm mẫu/*Sample test date and time*: 8h00 ngày 09/9/2023

8. Kết quả thử nghiệm/*Test result:*

TT *No.*	**Tên chỉ tiêu** *Characteristic*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Giới hạn tối đa cho phép** *Regular limit* **(QCĐP 01:2021/NA)**	**Kết quả** *Result*
Các thông số nhóm A					
	Thông số vi sinh vật				
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
	Thông số cảm quan và vô cơ				
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 96701	0,2 – 1,0	0,35
4	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:2015	15	8,0
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,93
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,31

Ghi chú: *KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp*

Vinh, ngày 18 tháng 9 năm 2023

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LAB*		**TRƯỞNG KHOA** *HEAD OF DEPARTMENT*	**PHÓ GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
HÓA-CHEMICAL	*VI SINH-MICROBIOLOGY*		
Dương Thị Thảo	**Lê Thị Nga**	**Cao Thúy Trinh**	**Phạm Đình Du**

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
2.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4.Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
5*.Chỉ tiêu được công nhận *ISO/IEC 17025:2017/*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017*
6**.Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/***Tests are use subcontractors*